

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 03/2020/HNGĐ-ST

Ngày 15 tháng 01 năm 2020

Về việc: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Trọng Tâm

Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Huyền Trang là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 15 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 954/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2019 về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hình Thị H M, sinh năm 1968 (có mặt)

Địa chỉ: Số 0, đường T, k, p, thành phố C, tỉnh C.

Bị đơn: Ông Quách V H, sinh năm 1975 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 0, đường T, k, p, thành phố C, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Hình Thị H M trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Quách V H chung sống vợ chồng với nhau từ năm 2000 nhưng đến năm 2006 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân p, thành phố C, tỉnh C, hôn nhân tự nguyện. Nguyên nhân mâu thuẫn là trong quá trình chung sống ông H không lo làm ăn, thiếu trách nhiệm với gia đình, thường xuyên say xỉn, đập phá đồ đạc trong gia đình, có hành vi đe dọa đến tính mạng vợ con, nhiều lần đánh đập bà. Nhưng lần bị đánh đập, bà phải nhờ đến chính quyền địa phương giải quyết. Do cuộc sống hôn nhân bị chèn ép kéo dài, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên bà yêu cầu được ly hôn với ông H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên Quách H N, sinh năm 2001, hiện nay đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Mai xác định không có.

Bị đơn ông Quách V H trình bày:

Về hôn nhân: Ông thống nhất với lời trình bày của bà Hình Thị H M về thời điểm kết hôn, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân

p, thành phố C, tỉnh C. Ông xác định cuộc sống vợ chồng cũng có nhiều mâu thuẫn, nay bà M yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có một người con chung như bà M trình bày là đúng. Con chung hiện nay đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Ông H xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Quách V H xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà Hình Thị H M và ông Quách V H chung sống vợ chồng với nhau vào năm 2000, đến năm 2006 mới đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân p, thành phố C. Hôn nhân tự nguyện. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà M và ông H được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp và bảo vệ.

Bà M xác định không còn tình cảm yêu thương ông H, hôn nhân không còn hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài nên mong muốn được ly hôn với ông H. Ông H xác định cuộc sống vợ chồng cũng có nhiều mâu thuẫn, nay bà M yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của bà M được ly hôn với ông H.

[3] Về con chung: Bà Mai và ông Hoài có 01 người con chung Quách Hoài Nam, sinh năm 2001, hiện nay đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Bà M xác định vợ chồng không có tài sản chung, ông H xác định về tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà M và ông H xác định không có.

[6] Về án phí: Bà M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Hình Thị H M được ly hôn với ông Quách V H.

2. Về con chung: Có 01 người con chung Quách H N, sinh năm 2001, đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà M phải chịu 300.000 đồng. Ngày 05/12/2019 bà M đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0001083 tại Chi

cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh C, được chuyển thu đối trừ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- UBND phường 8, thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kiều Trang